

Số: 44/KH-THSLA

Song Lộc, ngày 5 tháng 12 năm 2018

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG LỘC A
GIẢI ĐOẠN 2019 – 2025

Trường tiểu học Song Lộc A được thành lập vào năm 1995. Hơn 23 năm qua trường đã phấn đấu không ngừng hoàn thành tốt chỉ, thị nhiệm vụ của từng năm học. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đi đúng và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh địa phương. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2019-2025, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường tiểu học Song Lộc A là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng với các trường trong huyện xây dựng ngành giáo dục Châu Thành phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

A/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I/ MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Số liệu cụ thể

1.1 Giáo viên

- Tổng số: 40
- Nữ: 19
- Dân tộc: 16
- Nữ dân tộc: 8
- Đảng viên: 25
- Trình độ chuyên môn:
 - * Trên đại học:
 - * Đại học: 31
 - * Cao đẳng: 06
 - * Trung cấp: 01
 - * Khác: 02
- Trình độ lý luận chính trị:
 - * Cao cấp:
 - * Trung cấp: 02

- + Sơ cấp: 13
- **Trình độ quản lý:**
 - + Chuyên viên:
 - + Cử nhân QLGD:
 - + Chứng nhận QLGD
- **Trình độ ngoại ngữ:**
 - + Chứng chỉ A (hoặc A1): 02
 - + Chứng chỉ B (hoặc A2): 20
 - + Chứng chỉ B1: 13
 - + Chứng chỉ B2: 0
- **Trình độ tin học:**
 - + Chứng chỉ A: 13
 - + Chứng chỉ B: 17
 - + Tin học cơ bản:
 - + Tin học nâng cao:
 - + Kỹ sư...

1.2 Cán bộ quản lý - Nhân viên

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 40; trong đó: BGH: 01, giáo viên: 36, nhân viên 03.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 37 GV trình độ trên chuẩn.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

1.2 Học sinh

1.3.1 Hiện có trong năm học 2018-2019

Khối	Số lớp			Học sinh			Số TB HS/lớp	Số học sinh học bán	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Điểm sáng	T. số	Đạt	Điểm yếu				
Lớp 1:	6			176	74	57	29,33	9		29
Lớp 2:	6			140	68	40	24,83	3		25
Lớp 3:	5			130	74	42	26			22
Lớp 4:	5			129	68	40	25,8			20
Lớp 5:	4			125	64	28	31,25	1		25
Cộng	26			700	348	207	29,21	13		121

1.3.2. Dự kiến qui mô phát triển lớp, học sinh đến 2025

1.3.2.1. Năm học 2019-2020

Khối	Số lớp			Học sinh			Số học sinh lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Bán trú	T. số	Nữ	Dân tộc			
Lớp 1:	6	6		173	74	33	28	12	28
Lớp 2:	6			164	68	54	27,33	3	29
Lớp 3:	5			145	63	35	29	1	25
Lớp 4:	5			128	70	38	25,6	1	22
Lớp 5:	5			128	67	39	25,6	1	20
Cộng	27	6		738	342	199	179	18	124

1.3.2.2. Năm học 2020-2021

Khối	Số lớp			Học sinh			Số học sinh lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Bán trú	T. số	Nữ	Dân tộc			
Lớp 1:	6	6		160	60	35	26,6	10	27
Lớp 2:	6	6		163	70	30	27,16	1	28
Lớp 3:	6			163	68	54	27,16	1	29
Lớp 4:	5			144	63	35	28,8	1	25
Lớp 5:	5			127	70	38	25,4	1	22
Cộng	28	12		757	331	192	183	14	131

1.3.2.3. Năm học 2021-2022

Khối	Số lớp			Học sinh			Số học sinh lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Bán trú	T. số	Nữ	Dân tộc			
Lớp 1:	6	6		158	57	36	26,3	8	26
Lớp 2:	6	6		156	57	33	26	1	27
Lớp 3:	6	6		142	68	54	27	1	28
Lớp 4:	6			142	68	54	27	1	29
Lớp 5:	5			143	63	35	28,6	1	25

Cộng	29	18		781	313	212	143	12		135
------	----	----	--	-----	-----	-----	-----	----	--	-----

1.3.2.4. Năm học 2022-2023

Khối	Số lớp			Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số học sinh lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Bán trú	T.số	Nữ	Dân tộc				
Lớp 1:	6	6		160	55	35	26,6	8		25
Lớp 2:	6	6		150	55	33	25	1		26
Lớp 3:	6	6		155	56	32	26,8	1		27
Lớp 4:	6	6		161	68	53	26,8	1		28
Lớp 5:	5			162	68	54	32,4	0		29
Cộng	29	24		788	302	207	161	11		135

1.3.2.5. Năm học 2023-2024

Khối	Số lớp			Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số học sinh lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Bán trú	T.số	Nữ	Dân tộc				
Lớp 1:	5	5		140	47	28		7		24
Lớp 2:	6	6		153	52	32		1		25
Lớp 3:	6	6		150	55	33		1		26
Lớp 4:	6	6		155	56	32		1		27
Lớp 5:	5	5		160	68	53		1		28
Cộng	28	28		758	278	178		11		130

1.3.2.6. Năm học 2024-2025

Khối	Số lớp			Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số học sinh lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Bán trú	T.số	Nữ	Dân tộc				
Lớp 1:	5	5		139	45	29	27,8	6		23
Lớp 2:	5	5		137	45	28	27,4	1		24
Lớp 3:	6	6		152	52	31	25,33	1		25
Lớp 4:	6	6		150	55	33	25	1		26
Lớp 5:	6	6		154	56	32	25,67	1		27

Cộng	28	28		732	253	153	241	10		125
------	----	----	--	-----	-----	-----	-----	----	--	-----

1.4. Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

1.4.1 Thực trạng hiện có

- Cơ sở vật chất:

+ Phòng học: 16

+ Phòng bộ môn : 0

+ Phòng Thư viện: 01

+ Phòng văn phòng: 01

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại (tuy nhiên chưa đồng bộ, phòng học điểm chính xuống cấp, bàn ghế học sinh, phòng phục vụ giáo dục, phòng học chức năng còn thiếu).

1.4.2. Nhu cầu so với thực trạng

1.4.2.1. Nhu cầu cải tạo, sửa chữa nâng cấp

Sửa chữa nâng cấp 03 phòng học điểm Khánh Lộc trong năm học 2018-2019

1.4.2.2 Nhu cầu xây dựng mới

Phối hợp với UBND xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo xin chủ trương mua đất và xây trường học ở điểm mới mua.

2. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu

2.1. Mặt mạnh

Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, cầu tiến. Dù về số lượng, chất lượng chuyên môn khá đồng đều, đạt chuẩn 100%.

Quy mô trường nhỏ, ít lớp, ít học sinh. Nhìn chung, học sinh ngoan, chăm học.

Cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, thoáng mát. Thiết bị dạy-học đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường.

2.2. Mặt yếu

Địa bàn vùng nông thôn nên đời sống chủ yếu là làm nông nghiệp, mức thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, một bộ phận dân cư thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà trường, một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc tự học, tự rèn luyện còn hạn chế.

Một số ít giáo viên khá năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy còn hạn chế.

II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

- Nhà trường chưa được quyền tự chủ trong tuyển chọn, sử dụng nhân sự, đội ngũ giáo viên - nhân viên.

- Là địa bàn thuộc xã đặc biệt khó khăn, đời sống một số bộ phận lớn dân cư đa số là nghề nông, hoàn cảnh khó khăn của một số hộ gia đình còn nhiều đã ảnh hưởng không ít đến việc huy động của nhà trường, ảnh hưởng đến việc vận động xã hội hóa về vật chất để phát triển nhà trường.

- Phong trào xây dựng ấp văn hóa, xã văn hóa ở địa bàn có phát triển khá tốt nhưng chưa có ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng văn hóa nhà trường và việc phối hợp ba môi trường để giáo dục các em.

- Xã hội phát triển theo cơ chế thị trường kéo theo các tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh tạo thuận lợi cho việc dạy học theo hướng đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nhà trường nhưng mặt hạn chế của nó vẫn bị kéo theo như (game....) làm ảnh hưởng không ít đến một số học sinh.

1. Cơ hội

- Phòng sở có tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, giáo viên để nâng cao trình độ.

- Các cấp lãnh đạo quan tâm cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Chính quyền địa phương các ban ngành địa phương quan tâm sâu sắc đến công tác xã hội hóa giáo dục.

- Phòng giáo dục chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra giáo dục.

2. Thách thức

- Giáo viên dạy 1 ngày 8 tiếng nên không có thời gian cho việc làm đồ dùng dạy học.

- Chế độ chính sách cấp phát cho học sinh nhưng chưa kịp thời.

- Công tác xã hội hóa giáo dục có phối hợp với Gia đình - Môi trường - Xã hội vẫn còn một số chưa học sinh chưa phối hợp kịp thời.

- Chế độ chính sách chưa đúng như cần.

- Tình hình kinh tế xã hội địa phương: Đời sống của nhân dân lao động còn khó khăn, nhận thức của phụ huynh về việc học tập của con cái chưa cao.

III. ĐÁNH GIÁ NHỮNG MẶT ĐẠT ĐƯỢC, CHƯA ĐƯỢC TRONG THỜI GIAN QUA

1. Mặt đạt được

1.1 . Kết quả đạt được

Trường được đầu tư nâng cấp 02 phòng học ở điểm Mỏ Cỏ. Trang thiết bị dạy học đầy đủ. Khuôn viên trường mát với những cây xanh và bồn hoa trong khuôn viên trường.

Các phòng học, phòng chức năng, phòng phục vụ học tập, nhà vệ sinh, nhà xe đầy đủ, tiện nghi.

Nhiều năm liền, trường được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến và Tập thể Lao động xuất sắc” và “Đơn vị đạt trường học an toàn” cấp huyện.

Nhiều năm liền, Công đoàn đạt “Công đoàn Vững mạnh”, năm học 2016- 2017 và 2017-2018.

Những năm qua, trường có 10 giáo viên được công nhận “Giáo viên dạy giỏi” cấp huyện; 08 cán bộ, giáo viên đạt “Chiến sĩ thi đua”; cấp Cơ sở; Bằng khen UBND tỉnh 02 GV.

Tổng phụ trách đạt danh hiệu “Tổng phụ trách giỏi” cấp Tỉnh giai đoạn 2017 – 2020.

Nhiều cán bộ, giáo viên được nhận giấy khen của Đảng ủy đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 06 đ/c.

1.2 . Nguyên nhân khách quan

Được sự quan tâm, đầu tư đúng mức của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Song Lộc; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành trong việc chăm lo đến công tác giáo dục, nhất là công tác xây dựng cơ sở vật chất cho các trường trên địa bàn.

Điều kiện cơ sở vật chất khang trang, khuôn viên xanh, sạch, đẹp, trang thiết bị dạy học đầy đủ, góp phần không nhỏ vào kết quả giáo dục của nhà trường.

1.3 . Nguyên nhân chủ quan

Bản thân mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có tinh thần tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tiếp cận nhanh chóng các phương pháp, hình thức dạy học mới, vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy tại trường.

2. Mặt chưa đạt được

2.1 . Hạn chế, yếu kém

Trường chưa đạt chuẩn quốc gia, chưa xây dựng được “Thư viện mở”, “Thư viện xanh”, “Thư viện thân thiện”.

Số ít giáo viên không có tinh thần cầu tiến, vượt khó để vươn lên.

Giáo viên, nhân viên còn chưa thẳng thắn nhìn nhận những khả năng, những đóng góp của đồng nghiệp đối với sự phát triển của nhà trường, còn cảm tính và đặc biệt là đề cao “cái tôi” trong bình bầu thi đua, khen thưởng.

Một số giáo viên chưa ý thức được tầm quan trọng cũng như mục đích, ý nghĩa của Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường.

Đa số giáo viên chưa thành thạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; chưa tiếp cận được các thiết bị hiện đại như các phần mềm dạy học, bảng tương tác, ...

2.2 . Nguyên nhân khách quan

Kinh phí hoạt động của nhà trường còn hạn chế, chưa đầu tư đúng mức để nâng cấp, cải tạo và xây dựng thư viện theo hướng “Thư viện mở”, “Thư viện xanh”, “Thư viện thân thiện”; chưa đủ kinh phí để đầu tư, mua sắm bảng tương tác.

Công tác xã hội hóa chưa thật sự hiệu quả do điều kiện sống của người dân tại địa phương còn quá khó khăn.

Trong quá trình hội nhập, một bộ phận người dân đã bị ảnh hưởng những tiêu cực của xã hội, gây khó khăn cho nhà trường trong việc giáo dục học sinh tại cộng đồng.

2.3 . Nguyên nhân chủ quan

Số ít học sinh còn chưa ngoan, chưa thực hiện đúng nội quy của nhà trường.

Một số ít cán bộ, giáo viên còn nóng vội, chủ quan trong ứng xử với học sinh.

Một số ít giáo viên còn để những định kiến cá nhân xen vào công việc, nhìn nhận vấn đề chưa thẳng thắn, công bằng, khách quan.

B - ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước..

2. Tầm nhìn: Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

3. Giá trị cốt lõi

- | | |
|----------------------|----------------------------|
| - Tinh thần đoàn kết | - Tư duy độc lập, sáng tạo |
| - Tính trung thực | - Dân chủ, kỉ cương |
| - Sự hợp tác | - Tinh thần trách nhiệm |

4. Phương châm hành động

Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường.

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Các mục tiêu tổng quát

1.1. Mục tiêu ngắn hạn

Đến năm 2021 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia.

1.2. Mục tiêu trung hạn

Phát triển thương hiệu đến năm 2020, trường Tiểu học Song Lộc A phấn đấu được công nhận trường đạt mức chất lượng tối thiểu, trường Tiểu học Song Lộc A trở

thành trường Tiểu học có thương hiệu tốt của huyện, giữ được chỉ tiêu về số lớp, tăng về số học sinh và chất lượng toàn diện là địa chỉ tin cậy cho các bậc phụ huynh khi gửi con vào học.

1.3. Mục tiêu dài hạn

Khẳng định thương hiệu đến năm 2021 trường Tiểu học Song Lộc A đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, có tầm nhìn và quyết tâm phát triển cao, tăng cả về số lớp về số lượng học sinh. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục cao và toàn diện, từng bước tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Các mục tiêu từng giai đoạn

+ Giai đoạn 1 (năm học 2019-2020): Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược.

+ Giai đoạn 2 (từ năm 2020 trở đi): Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: *“Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo”*.

+ Giai đoạn 3 (từ năm 2021): Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường *“Là một cơ sở giáo dục có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội”*. Lập và triển khai các đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức 1; Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ

- Huy động toàn bộ đội ngũ nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả cao hơn cuộc vận động: *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, cuộc vận động *“Hai không”* với 4 nội dung, cuộc vận động *“Mỗi thầy giáo cô giáo là tấm gương đạo đức - tự học - sáng tạo”*, tạo ra mối quan hệ đúng đắn trong nhà trường, chăm sóc giáo dục học sinh rèn luyện tốt đạo đức, lối sống, chấp hành tốt pháp luật - kỷ cương - nề nếp nhà trường, văn hóa nhà trường - ngoài xã hội và trong gia đình.

- Phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên vững vàng về chuyên môn - nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp dạy - học phù hợp với năng lực từng đối tượng học sinh, phát huy chủ thể học sinh theo đặc thù vùng miền, luôn nêu cao ý thức và tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và hỗ trợ lẫn nhau trong việc phát triển năng lực chuyên môn và nhân cách nhà giáo phát triển đội ngũ nhà trường.

- Xây dựng môi trường sư phạm, văn hóa nhà trường qua việc thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng *“Trường học thân thiện, học sinh tích cực”* với các nội dung chủ yếu: Tạo khung cảnh nhà trường luôn xanh – sạch – đẹp, môi

trường sư phạm sạch sẽ, thoáng mát, lành mạnh bên trong và bên ngoài, xung quanh khu vực trường, tạo sự đoàn kết, gắn bó – tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường, hạn chế học sinh lưu ban - bỏ học, xây dựng phương pháp dạy - học tích cực cho học sinh ở trường, xây dựng cho HS xây dựng góc học tập ở nhà, học tập theo nhóm, theo tổ, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp để giáo dục truyền thống, rèn luyện sức khỏe, giáo dục thẩm mỹ và hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường, ứng dụng tích cực CNTT trong dạy học và quản lý. Xây dựng kế hoạch và huy động các nguồn lực cả trong lẫn ngoài nhà trường, chủ yếu là nguồn lực nội tại và Ban đại diện CMHS.

- Tạo dựng được môi trường học tập - rèn luyện theo hướng giáo dục toàn diện vững chắc và bền vững, xây dựng được thương hiệu của nhà trường và luôn có được niềm tin của ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, được phụ huynh tin yêu và tin nhiệm.

2. Mục tiêu về chất lượng giáo dục

- Lớp 5 xét Hoàn thành CTTH 98% trở lên từ năm 2019 – 2022.

- Học sinh HTXS nội dung các môn học 25% năm 2018; 30% đến năm 2019; 40% đến năm 2020 và 50% đến năm 2022.

- Học sinh HTT nội dung các môn học 40% đến năm 2020; 50% đến năm 2022.

- Học sinh nâng khiếu cấp Huyện 3%; 5% đến năm 2018; 10% đến năm 2020, 15% đến năm 2022.

- Học sinh duy trì về phẩm chất 50% xếp Tốt, 50% Đạt.

- Xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" đạt xuất sắc từ năm 2019.

- Giữ vững công nhận "Đền xi văn hóa", " trường xanh - sạch - đẹp", " trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích" liên tục đến năm 2022.

- Giữ vững danh hiệu "trường tiên tiến" đến 2019; "Xuất sắc" từ năm 2020.

- Phát triển đội ngũ giáo viên vượt chuẩn 100% đến năm 2018. Giáo viên giỏi cấp huyện 62,16% đến năm 2018; 88% đến năm 2022. CSTĐ cấp cơ sở 19,5% đến năm 2018; 25% đến năm 2022. CSTĐ cấp tỉnh 2,5% năm 2020; 5 % đến năm 2023.

- Xếp loại CBCC - VC cuối năm xuất sắc 25% đến năm 2018; 30% đến năm 2020; 40% đến năm 2022. Số còn lại xếp loại HTT.

- Đánh giá xếp loại Chuẩn NNGVTH đạt xuất sắc 20% đến năm 2018; 30% đến năm 2020; 50% đến năm 2022, không có giáo viên xếp loại yếu kém.

- Xây dựng CSVC nhà trường đạt chuẩn Quốc gia cơ bản mức độ I đến 2022; hoàn chỉnh đạt mức độ II đến năm 2024. Trường đạt Ứng dụng CNTT 100% đến năm 2012.

3. Mục tiêu về cơ sở vật chất

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường, xây dựng đầy đủ CSVC, trang thiết bị, công nghệ phục vụ cho việc dạy - học, tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục thể chất và hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

- Xây dựng CSVC nhà trường cơ bản đầy đủ đến năm 2020. Đạt chuẩn Quốc gia năm 2022.

- Xây dựng mới dãy nhà học 10 phòng điểm trường mới, nhà vệ sinh, khu tập thể dục thể thao

- Xây dựng hệ thống thoát nước, bồn hoa, thảm cỏ, vườn cây; sắp xếp lại hệ thống cây xanh, trang trí môi trường giáo dục trong và ngoài lớp. Bổ sung đầy đủ trang thiết bị phòng học và các phòng phục vụ học tập.

4. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường

- Xây dựng thật vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với CMHS, giữa GVCN với CMHS.

- Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể, nhân dân ở địa phương nhất là tại địa bàn trường đang đóng đối với việc xây dựng CSVC và giáo dục học sinh.

- Tổ chức cho GV - HS tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội ở địa phương.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC .

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Công văn 896/BGD&ĐT, tài liệu về chuẩn kiến thức và kỹ năng, tài liệu giám tài của Bộ; tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về "Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông"; thực hiện việc sử dụng sách, tài liệu tham khảo trong trường phổ thông theo công văn số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 của Bộ GD&ĐT; dạy tích hợp vào các môn học về biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng sống và đạo

đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, ... việc dạy tích hợp đảm bảo sự hợp lý, nhẹ nhàng không gây áp lực cho học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào các môn Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3 và môn Khoa học ở lớp 4, 5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí ở các lớp 4, 5. Tích cực dạy học cá thể, chú trọng và phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi học sinh.

Đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Tổ chức nghiêm túc và có hiệu quả các Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” và “Đồ dùng dạy học”, “Viết chữ đẹp”.

Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư Số: 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội.

Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Tham mưu với cấp trên, cải tạo, nâng cấp sửa chữa 03 phòng học ở điểm Khánh Lộc, mua đất và xây dựng điểm trường mới vào năm học 2018-2019.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm đồ dùng, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng chất lượng dạy học.

Khuyến khích sử dụng và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy-học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, website, mail, internet phục vụ cho công việc.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đến năm học 2019-2020, mỗi giáo viên có sử dụng ít nhất 02 tiết ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin.

Khai thác triệt để công thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích.

Vận dụng có hiệu quả “sổ liên lạc điện tử” tại hệ thống thông tin giáo dục; sử dụng sổ nhận xét học sinh trên phần mềm của hệ thống.

Khuyến khích giáo viên, nhân viên tạo lập và sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử riêng.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

Tích cực huy động nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

E – TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của cán bộ quản lý

Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2019-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Cụ thể:

+ Giai đoạn 1 (năm học 2019-2020): Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược.

+ Giai đoạn 2 (từ năm 2020 trở đi): Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: *“Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo”*.

+ Giai đoạn 3 (từ năm 2021): Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường *“Là một cơ sở giáo dục có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội”*. Lập và triển khai các đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức 1; Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là *“tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”* cho học sinh noi theo.

Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm *“Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể”*.

4. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.

Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

F. KIẾN NGHỊ

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành

Tham mưu với cấp trên sớm mua đất để xây dựng trường học mới.

Cần quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng, góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2019-2025, xây dựng nhà trường đạt chuẩn Quốc gia Giai đoạn 1.

2. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành

Lập dự trù sớm mua đất để xây dựng trường học mới.

3. Ủy ban nhân dân xã thị trấn

Chính quyền địa phương quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, nhất là xây dựng các phòng học, sân trường, sân chơi, bãi tập, để tạo điều kiện tốt về vật chất và tinh thần để các em học tập tốt hơn.

Nơi nhận :

- PGD&ĐT
- UBND xã, thị trấn...;
- Hội đồng trường;
- LD, GV, NV nhà trường;
- Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- Đăng Website của trường
- Lưu VT.



Lâm Thị Mai

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SONG LỘC

• CHỦ TỊCH



Như

Nguyễn Thị Thùy

**PHÊ DUYỆT
CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**



Như

Nguyễn Văn Ngoan